

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 30-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Lý Văn Hòe.

- Thư ký phiên toà: Ông Y Thanh Lâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên toà:
Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐXXST-HS, ngày 19/01/2018 đối với bị cáo:

Thào Thị L, sinh năm 1988 tại tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Bản N, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: H' Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A D (đã chết) và bà Mua Thị S; có chồng và 03 con; bị bắt tạm giữ ngày 24/9/2017 sau đó chuyển sang tạm giam. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Thào Thị L: Ông Lý Bá X; đơn vị công tác: Huyện ủy Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt.

Người làm chứng:

- NLC1; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.
- NLC2; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.
- NLC3; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

- NLC4; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.
- NLC5; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.
- NLC6; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.
- NLC7; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.
- NLC8; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.
- NLC9; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Thảo Thị L và Vàng A L đều là người nghiện ma túy, chung sống với nhau như vợ chồng tại Bản N, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Ngày 16/9/2017, Vàng A L mua ma túy tại tỉnh Thanh Hóa để sử dụng dần, mỗi lần sử dụng Vàng A L đưa cho bị cáo một ít để sử dụng, số còn lại do Vàng A L cất dấu. Ngày 23/9/2017, bị cáo và Vàng A Linh đến thăm con riêng của bị cáo tại xã Đ, huyện Đ và nghỉ tại nhà anh Lý A T (thuộc thôn 4, xã Đ). Khoảng 06 giờ ngày 24/9/2017, Vàng A L đưa cho bị cáo một bịch nilon bên trong chứa ma túy, bị cáo cất giấu để bị cáo sử dụng. Khi bị cáo và Vàng A L đi đến thôn 3, xã Đ thì bị một số người dân nghi ngờ bán ma túy nên đã giữ lại để kiểm tra. Sau khi khám xét, lực lượng Công an đã thu giữ toàn bộ số ma túy trên người bị cáo và Vàng A L, sau khi bị tạm giữ Vàng A L đã tự tử chết.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: 01 xe mô tô BKS 48F8 - 8628; thu giữ trên người Vàng A L 01 bịch nilon màu đỏ, bên trong chứa 01 cục chất rắn màu trắng đục (ký hiệu là gói thứ nhất), 01 bịch nilon màu đỏ, bên trong chứa 02 cục chất rắn màu trắng đục (ký hiệu là gói thứ hai), 01 bịch nilon màu xanh, bên trong chứa 02 cục chất rắn màu trắng đục (ký hiệu là gói thứ ba), 01 bịch nilon màu xanh được bọc trong mảnh giấy màu trắng, bên trong chứa 02 viên nhỏ chất rắn màu trắng đục (ký hiệu là gói thứ tư); thu giữ trên người Thảo Thị L 01 bịch nilon màu xanh bên trong chứa 01 cục chất rắn màu trắng đục (ký hiệu là gói thứ năm).

Tại Kết luận giám định số 66/PC54 ngày 02/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng trong các bịch nilon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy Hêrôin. Trọng lượng trong gói thứ nhất là 3,7260gam; trọng lượng trong gói thứ hai là 3,8121gam; trọng lượng trong gói thứ ba là 1,3234gam; trọng lượng trong gói thứ tư là 0,0288gam; trọng lượng trong gói thứ năm là 0,1318gam. Hoàn lại đối tượng giám định 6,6985gam Hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 01/CTr-VKS, ngày 18/12/2017 của VKSND huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Thảo Thị L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thảo Thị L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Thảo Thị L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đối với Vàng A L đã chết nên đề nghị không xem xét xử lý; về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy 6,6985 gam Hêrôin còn lại sau giám định; đối với 01 xe mô tô BKS 48F8 - 8628 chưa xác định được chủ sở hữu chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong để xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo Thảo Thị L khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Thảo Thị L được Vàng A L đưa Hêrôin chứa trong 01 bịch nilon để sử dụng, bị cáo cất giấu trong người bị cáo. Khoảng 12 giờ ngày 24/9/2017 bị cáo bị kiểm tra và thu giữ toàn bộ Hêrôin trên người bị cáo. Kết luận giám định xác định trọng lượng Hêrôin bị cáo cất giấu là 0,1318gam. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cụ thể: *“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định khác về mức hình phạt đối với hành vi và khối lượng ma túy tàng trữ so với Bộ luật hình sự năm 1999; theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, với khối lượng Hêrôin bị cáo tàng trữ có khung hình phạt cao nhất đến 05 năm tù, thấp hơn so với mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; là điều khoản có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên điều kiện tiếp nhận các thông tin, quy định của pháp luật về quản lý chất ma túy có phần hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; với hành vi bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục.

[4]. Đối với Vàng A L đưa Hêrôin cho bị cáo và cũng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên Vàng A L đã chết nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 6,6985 gam Hêrôin còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô BKS 48F8 - 8628 chưa xác định được chủ sở hữu nên giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glông bảo quản. Nếu trong thời hạn quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015 mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này, xe mô tô BKS 48F8 - 8628 sẽ được sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo Thảo Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 47; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Thào Thị L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 24/9/2017).

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 6,6985gam Hêrôin còn lại sau giám định.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ bảo quản 01 xe mô tô BKS 48F8 - 8628. Nếu trong thời hạn quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015 mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này, xe mô tô BKS 48F8-8628 sẽ được sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 25/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

4. Án phí: Buộc bị cáo Thào Thị L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn